

Số: 31 /BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2022

Căn cứ Công văn số 404/SNV-CCCQ ngày 25/02/2022 của Sở Nội vụ, hướng dẫn xây dựng báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Sở) báo cáo kết quả công tác CCHC quý I năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Căn cứ Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 25/12/2021 của UBND Tỉnh, về CCHC tỉnh Đồng Tháp năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-SKHĐT ngày 04/01/2022 về CCHC năm 2022, đảm bảo đầy đủ tất cả các nội dung, đồng thời đã xác định cụ thể trách nhiệm, kết quả, thời gian thực hiện đối với từng nhiệm vụ theo quy định.

2. Căn cứ Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND Tỉnh, về kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 171/KH-SKHĐT ngày 20/01/2022, về kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

3. Căn cứ Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Tỉnh, về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2022; chỉ đạo của Chủ tịch UBND Tỉnh tại Công văn số 17/UBND-KSTTHC ngày 08/5/2019 và Công văn số 28/UBND-KSTTHC ngày 24/6/2020, Sở đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-SKHĐT ngày 11/01/2022, về việc kiểm tra CCHC và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

4. Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND Tỉnh, về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-SKHĐT ngày 20/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong quý I năm 2022, Sở không được cơ quan có thẩm quyền giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, nên Sở không có tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND Tỉnh, về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 258/KH-SKHĐT ngày 28/01/2022, về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022. Theo đó, trong năm 2022 Sở sẽ tiếp tục tập trung theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với 02 lĩnh vực thành lập, hoạt động doanh nghiệp và đầu tư tại Việt Nam.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả rà soát, tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND Tỉnh, về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-SKHĐT ngày 20/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 (kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính gửi về Văn phòng UBND Tỉnh trước ngày 30/7/2022).

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 và Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, công bố thủ tục hành chính mới, giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, Sở đã rà soát, cập nhật trình UBND Tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới, giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định. Hiện tại, số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 115.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Hiện tại Bộ phận Một cửa của Sở được đặt tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công Tỉnh, với cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở sẽ triển khai tổ chức thực hiện sau khi cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện Quyết định số 191/QĐ-UBND-HC ngày 03/3/2022 của UBND Tỉnh, ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã giai đoạn 2021 – 2025.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.684 (trực tuyến: 1.525; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 109); số từ kỳ trước chuyển qua: 50.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.650; trong đó, giải quyết trước hạn: 1.550, đúng hạn: 100, quá hạn: 0.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 34; trong đó, trong hạn: 34, quá hạn: 0.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I năm 2022, Sở không có tiếp nhận phản

ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính nên không có xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: Không có.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức

Hiện tại, chức năng, nhiệm vụ, số lượng cấp phó các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố; và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Công văn số 219/UBND-TCD-NC ngày 30/3/2021 của UBND Tỉnh, về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy và số lượng cấp phó các phòng và tương đương của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, thì Sở không cần phải sắp xếp lại các phòng, đơn vị thuộc Sở. Do đó, sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố, Sở sẽ tham mưu UBND Tỉnh sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

c) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND-HC ngày 28/12/2021 và Quyết định số 1967/QĐ-UBND-HC ngày 28/12/2021 của UBND Tỉnh, giao biên chế công chức hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2022, Sở đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-SKHĐT và Quyết định số 02/QĐ-SKHĐT ngày 05/01/2022, giao biên chế công chức hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2022 cho các phòng, đơn vị thuộc Sở, đảm bảo không vượt quá tổng số biên chế công chức hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được UBND Tỉnh giao.

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số 308/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND Tỉnh, giao UBND Tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý; Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh, thông qua các nguyên tắc, tiêu chí và định

mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trong quý I năm 2022, Sở đã tham mưu UBND Tỉnh, HĐND Tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, hiện tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Kế hoạch và Đầu tư, nên Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa xây dựng Đề án vị trí việc làm và trình UBND Tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Trong quý I năm 2022, Sở không có thực hiện quy trình, thủ tục tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm công chức, viên chức.

Trong quý I năm 2022, Sở đã thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm 02 công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức

Trong quý I năm 2022, Sở có 01 trường hợp tham gia dự thi nâng ngạch công chức, từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

Trong quý I năm 2022, Sở không có trường hợp công chức, viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch của UBND Tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 3403/KH-SKHĐT ngày 24/12/2021 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022. Căn cứ thông báo chiêu sinh của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ, Sở đã cử công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính được Sở thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được Sở ở thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định hiện hành. Theo đó, Sở đã lập sổ theo dõi các loại tài sản theo quy trình thủ tục quy định; việc sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập được Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp trực thuộc Sở ở, thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử: Hiện tại 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) của Sở đều được phát hành dưới dạng văn bản điện tử có ký số trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành iDesk.

b) Vận hành Phần mềm Một cửa điện tử: Hiện tại, Sở đang vận hành Phần mềm Một cửa điện tử Tỉnh và Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND Tỉnh công bố.

c) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Hiện tại, Sở có 115/115 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đạt tỷ lệ 100%). Trong quý I năm 2022, Sở đã xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 là 1.525 hồ sơ (đạt 90,5%).

d) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính

Trong quý I năm 2022, Sở đã tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là: 35/1.684 hồ sơ (đạt tỷ lệ 02%); trả qua dịch vụ bưu chính công ích là: 323/1.650 hồ sơ (đạt tỷ lệ 19,5%).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong quý I năm 2022, Sở đã triển khai tích cực, đồng bộ tất cả các nội dung, nhiệm vụ về CCHC theo đúng quy định và tình hình, điều kiện thực tế của cơ quan, qua đó, đã tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao đã góp phần hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Những hạn chế, nguyên nhân

a) Bên cạnh những kết quả đạt được thì tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được Sở tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích được người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng còn thấp.

b) Nguyên nhân của hạn chế này do Sở ở đã đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4; việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đôi lúc chưa kịp thời so với việc nộp hồ sơ và nhận kết quả bằng hình thức trực tiếp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thường xuyên rà soát kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật ngành Kế hoạch và Đầu tư cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn công tác.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch và chỉ đạo của UBND Tỉnh, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhất là đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp; đầu tư tại Việt Nam.

3. Kịp thời rà soát, trình Chủ tịch UBND Tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở theo quy định.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 và tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

5. Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, chủ động rà soát tham mưu UBND Tỉnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tập trung đầu mối, đảm bảo số lượng biên chế tối thiểu, số lượng cấp phó tối đa của cấp phòng.

6. Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trách nhiệm, kỷ luật trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

7. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định. Thực hiện đúng quy định, công khai và minh bạch về quản lý tài chính, tài sản công.

8. Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phần mềm giao việc, phần mềm dịch vụ công trực tuyến; và các phần mềm khác theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND Tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không có./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu